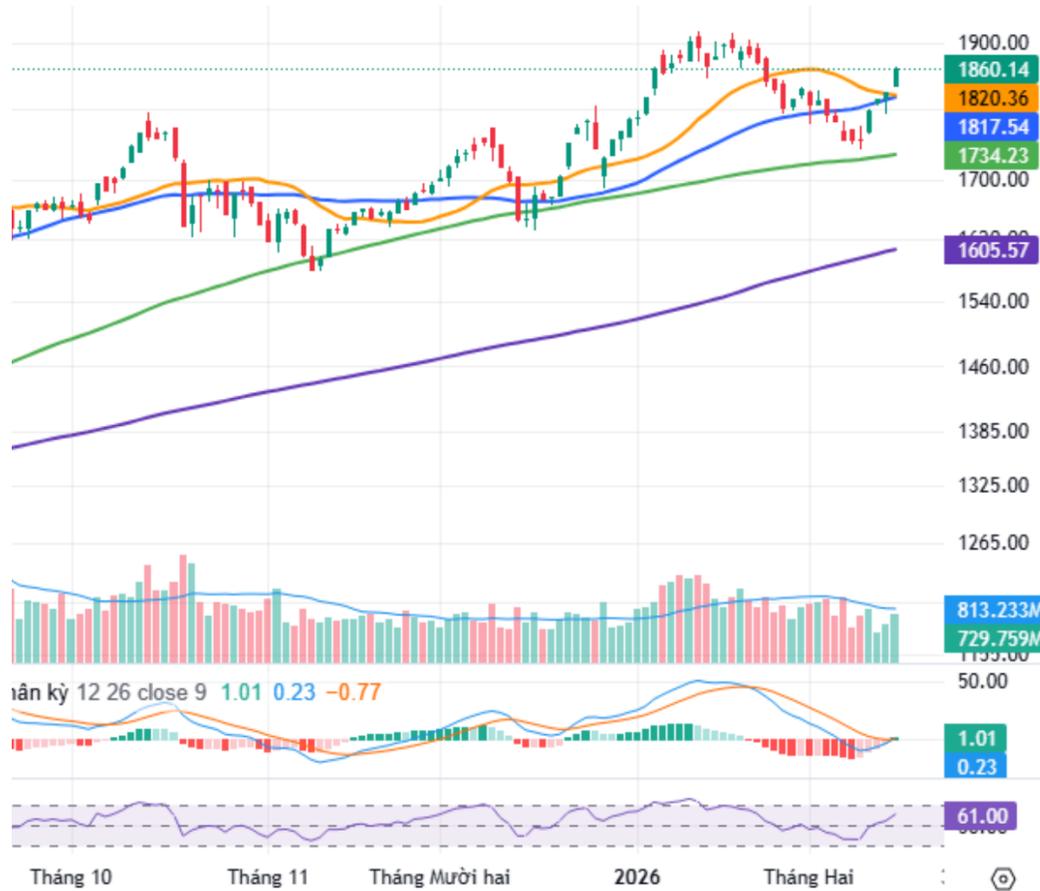


Khai xuân rực xanh ...

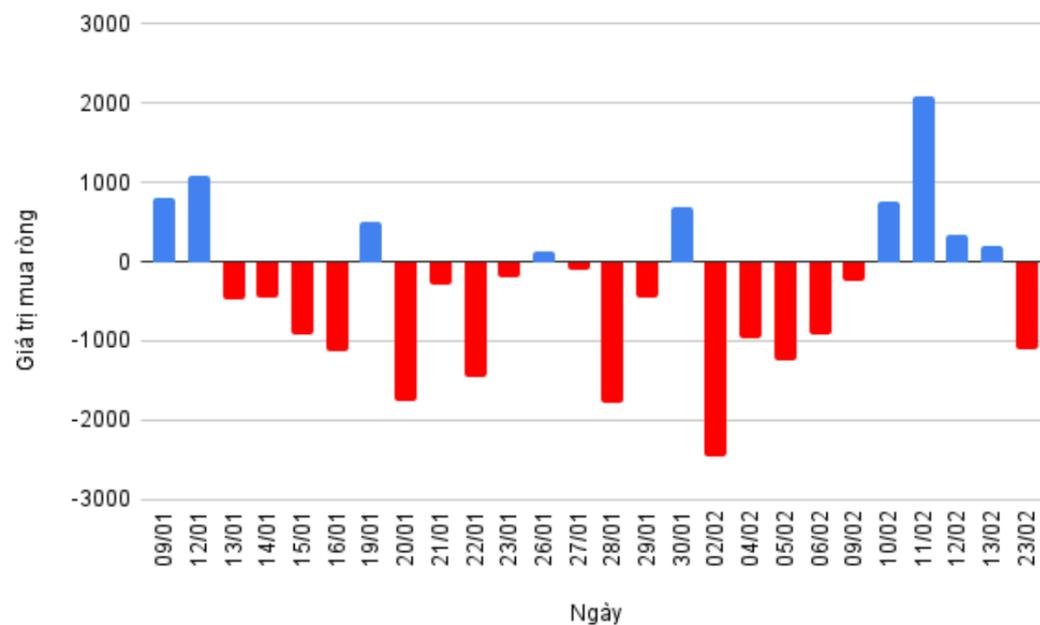
Xem thêm 

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 23/02 ghi nhận diễn biến khởi sắc trên diện rộng trong phiên giao dịch đầu năm Bính Ngọ khi dòng tiền quay trở lại mạnh mẽ sau kỳ nghỉ lễ, phản ánh tâm lý nhà đầu tư lạc quan hơn trước các kỳ vọng vĩ mô tích cực. VN-Index mở cửa tạo khoảng trống tăng giá và duy trì đà tăng suốt phiên nhờ lực cầu lan tỏa ở nhiều nhóm ngành trụ cột. Kết phiên, chỉ số tăng **36,05** điểm **(+1,98%)** lên **1.860,14** điểm với độ rộng nghiêng hẳn về bên mua (280 mã tăng/73 mã giảm).
- **Điểm nhấn của phiên** đến từ nhóm dầu khí khi hàng loạt cổ phiếu bứt phá mạnh như BSR, PLX, PVD tăng trần, trong khi PVS và OIL tăng từ 7-10%, đóng vai trò dẫn dắt xu hướng chung. **Nhóm ngân hàng** giao dịch đồng thuận với BID tăng 4,7%, cùng VPB, VCB, TCB, LPB, SHB và TPB tăng từ 1-3%, góp phần nâng đỡ chỉ số. **Nhóm chứng khoán** cũng khởi sắc với VCK và TCX tăng 5-6%, HCM và VCI tăng trên 1%, trong khi SSI và VIX duy trì sắc xanh nhẹ. Bên cạnh đó, các nhóm vận tải biển, bảo hiểm, phân bón tiếp tục thu hút dòng tiền với nhiều mã duy trì đà tăng tích cực.
- **Nhóm dệt may và thủy sản** giao dịch nổi bật nhờ thông tin thuế quan tích cực khi VGT tăng 5,2%, FMC và IDI tăng trần, VHC tăng hơn 3%. Các nhóm khu công nghiệp, công nghiệp, hàng không và tiện ích như GVR, IDC, GEX, VJC, HVN, GAS, POW cũng tăng mạnh. Ngược lại, bán lẻ và bất động sản phân hóa khi FRT, DXG, HDC tăng giá nhưng MWG, KDH, NLG điều chỉnh.
- **Đánh giá:** Dòng tiền quay trở lại và tập trung vào dầu khí, ngân hàng, chứng khoán, cho thấy khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư cải thiện sau kỳ nghỉ lễ.....

Phân tích kỹ thuật

- Thị trường khép lại ngày giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán trong sắc xanh. Thanh khoản cải thiện với độ rộng nghiêng về bên mua. MACD cắt trở lên đường tín hiệu, trong khi RSI cải thiện lên trên mức trung bình hàm ý động lượng tăng phục hồi. Kỳ vọng nhịp hồi với mục tiêu cao hơn lên 1.860-1.880. Hiện hỗ trợ gần ở ngưỡng 1.820 -1.830
 - **Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.860 - 1.880 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (40%)** VN-Index quay lại kiểm định vùng hỗ trợ 1.820 - 1.830.
- Chiến lược giao dịch**
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức **TRUNG BÌNH**, ưu tiên nắm giữ các vị thế đang có lợi nhuận khi xu hướng ngắn hạn của VN-Index vẫn tích cực sau phiên bứt phá đầu năm, đồng thời hạn chế tâm lý mua đuổi trong các nhịp hưng phấn mạnh.
 - **MUA Có thể giải ngân gia tăng** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật, ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền duy trì ổn định và thuộc nhóm đang dẫn dắt xu hướng như Dầu khí, Ngân hàng, Chứng khoán và các nhóm hưởng lợi từ vĩ mô. Ưu tiên cổ phiếu đầu ngành, thanh khoản cao; tránh mua đuổi các mã đã tăng trần nhiều phiên liên tiếp.
 - **BÁN Chốt lời từng phần** tại các cổ phiếu tăng mạnh ngắn hạn hoặc tiến gần vùng kháng cự, đồng thời cơ cấu danh mục khỏi các mã suy yếu dòng tiền hoặc vận động kém hơn thị trường.

Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

| | |
|---------------------------------|--------------|
| • Giá ngày 23/02/2026 | 36.95 |
| • Vùng mua/bán tiềm năng | 36-38 |
| • Giá chốt lời | 42-43 |
| • Giá cắt lỗ | 33 |
| • Vốn hóa (tỷ đồng) | 31,411.20 |
| • SLCP lưu hành (cp) | 850,100,000 |
| • KLGD BQ 10 phiên | 8,773,490 |
| • Giá sổ sách | 30.25 |
| • EPS hiện tại | 1.85 |
| • P/E | 19.99 |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng môi giới: Giữ vững đà tăng trưởng giữa biến động thị trường.

- Trong Q4/2025, mảng môi giới ghi nhận doanh thu 299 tỷ đồng, giảm 22% so với Q3/2025 do thanh khoản hạ nhiệt từ mức đỉnh lịch sử, nhưng vẫn tăng mạnh 48% so với Q4/2024. Giá trị giao dịch bình quân đạt 29,4 nghìn tỷ đồng, giảm 34% theo quý song vẫn là mức cao thứ hai kể từ năm 2022, tương đương tăng 70% so với cùng kỳ. Lũy kế năm 2025, doanh thu môi giới đạt 1.069 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2024. Trên sàn HOSE, Vietcap vươn lên vị trí thứ 4 với thị phần 6,55%, cải thiện so với mức 6,08% của năm trước. Đáng chú ý, trong Q4/2025, Vietcap ra mắt Warren – chuyên gia tư vấn đầu tư ứng dụng AI cá nhân hóa, tích hợp dữ liệu thời gian thực và phân tích chuyên sâu, hứa hẹn trở thành trợ thủ chiến lược giúp nhà đầu tư tối ưu hiệu suất trong bối cảnh thị trường biến động.

Cho vay margin tăng giúp đòn bẩy lợi nhuận nhưng làm dâng rủi ro tín dụng.

- Trong Q4/2025, mảng cho vay ký quỹ ghi nhận doanh thu 389 tỷ đồng, tăng 18% so với Q3/2025 và tăng 37% so với Q4/2024, nhờ dư nợ margin vươn lên mức cao kỷ lục 16.167 tỷ đồng. Đà tăng trưởng mạnh mẽ này phản ánh nhu cầu sử dụng đòn bẩy gia tăng trong bối cảnh thị trường duy trì thanh khoản tích cực. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu từ cho vay ký quỹ đạt 1.287 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2024, trở thành một trong những động lực lợi nhuận quan trọng. Dù dư nợ liên tiếp lập đỉnh trong ba quý gần đây, tỷ lệ dư nợ/vốn chủ sở hữu vẫn duy trì ở mức 0,9 lần tại cuối tháng 12/2025. Nền tảng vốn an toàn này tạo dư địa dồi dào để Vietcap tiếp tục mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ trong thời gian tới.

Mảng tự doanh (FVTPL) là động lực lợi nhuận chính, nhưng phụ thuộc biến động thị trường.

- Trong Q4 2025, mảng Đầu tư ghi nhận doanh thu đạt 807 tỷ đồng (tăng 10% so với Q3 2025 và tăng 55% so với Q4 2024). Trong Q4 2025, Vietcap đã thực hiện một số giao dịch đối với các mã FPT, KDH, MBB, ACB và STB, cùng các cổ phiếu khác; đồng thời ghi nhận cổ tức tiền mặt từ một số khoản đầu tư của công ty. Lũy kế cả năm 2025, mảng Đầu tư ghi nhận doanh thu đạt 2.611 tỷ đồng (tăng trưởng 30% so với năm 2024).

Kết quả kinh doanh.

- Trong Q4/2025, Vietcap ghi nhận LNTT 544 tỷ đồng, tăng 5% so với Q3 và tăng 115% YoY. Lũy kế năm 2025, LNTT đạt 1.629 tỷ đồng, tăng 50% YoY và vượt 15% so với kế hoạch 1.420 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật. VCI tích lũy tích cực quanh 35–37, chờ vượt 38 để xác nhận xu hướng tăng.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1 | 20/01/2026 | VCI | TRUNG LẬP | Chứng khoán | 32-34 | 36-37 | 29 | 12.5% |
| 2 | 21/01/2026 | FPT | CANH MUA | Công nghệ | 100-105 | 120-125 | 90 | 20% |
| 3 | 22/01/2026 | TCB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 34-35 | 38-40 | 31 | 12.9% |
| 4 | 23/01/2026 | VPB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 27-28 | 32-33 | 25 | 18.5% |
| 5 | 26/01/2026 | SZC | TRUNG LẬP | Khu công nghiệp | 28-29 | 32-33 | 27 | 14.2% |
| 6 | 27/01/2026 | SSI | CHỜ MUA | Chứng khoán | 29-30 | 34-35 | 27 | 17.2% |
| 7 | 28/01/2026 | CTD | CHỜ MUA | Xây dựng | 75-77 | 87-90 | 70 | 16% |
| 8 | 29/01/2026 | DPR | TRUNG LẬP | Cao su | 37-38 | 43-44 | 34 | 16.2% |
| 9 | 30/01/2026 | MSN | CANH MUA | Bán lẻ | 82-85 | 105-110 | 74 | 28% |
| 10 | 02/02/2026 | NTP | TRUNG LẬP | VLXD | 58-60 | 68-70 | 54 | 17.2% |
| 11 | 03/02/2026 | FRT | CHỜ MUA | Bán lẻ | 165-170 | 185-190 | 150 | 12% |
| 12 | 04/02/2026 | VCB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 68-70 | 80-85 | 63 | 17.6% |
| 13 | 05/02/2026 | BID | CHỜ MUA | Ngân hàng | 50-52 | 58-60 | 46 | 16% |
| 14 | 06/02/2026 | BMI | CHỜ MUA | Bảo hiểm | 18.5-19.5 | 21.5-22 | 17 | 16.2% |
| 15 | 09/02/2026 | BVH | CHỜ MUA | Bảo hiểm | 70-75 | 90-95 | 65 | 28.5% |
| 16 | 10/02/2026 | MBB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 26-27 | 31-32 | 24 | 19.2% |
| 17 | 11/02/2026 | VSC | CANH MUA | Cảng biển | 21.5-23.5 | 26-27 | 20 | 20.09% |
| 18 | 12/02/2026 | MWG | CANH MUA | Bán lẻ | 90-93 | 105-110 | 83 | 16.7% |
| 19 | 13/02/2026 | TPB | CHỜ MUA | Ngân hàng | 16-17 | 19-20 | 15 | 18.7% |
| 20 | 23/02/2026 | HSG | TRUNG LẬP | Thép- Tôn mạ | 14-15 | 16-17 | 13 | 14.2% |
| 21 | 24/02/2026 | VCI | CANH MUA | Chứng khoán | 36-38 | 42-43 | 33 | 16.7% |



Danh mục mở mới

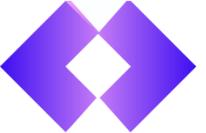
| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|---------|
| 1 | 22/10/2025 | CTR | 84.9 | 105-110 | 76 | 97.2 | 20% | 14.49% |
| 2 | 22/10/2025 | FPT | 95 | 108-110 | 85 | 94.5 | 20% | -0.53% |
| 3 | 19/12/2025 | VNP | 21.5 | 29-30 | 17.5 | 18.4 | 20% | -14.42% |
| 4 | 24/12/2025 | ACV | 50.5 | 54-55 | 44 | 55.3 | 20% | 9.50% |
| 5 | 07/01/2026 | VDS | 16.4 | 19-20 | 14.8 | 17.9 | 10% | 9.15% |
| 6 | 07/01/2026 | VNB | 17.3 | 20-21 | 14.7 | 16.2 | 10% | -6.36% |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1 | 09/04/2025 | VCI | 32.05 | 38 | 30 | 36.75 | 11/04/2025 | 15% |
| 2 | 09/04/2025 | VCB | 52 | 60 | 48 | 59.8 | 11/04/2025 | 15% |
| 3 | 21/04/2025 | HAG | 12 | 14 | 10.8 | 13.7 | 13/05/2025 | 14.17% |
| 4 | 08/05/2025 | TV2 | 33.2 | 36-38 | 30 | 40 | 19/05/2025 | 17.17% |
| 5 | 09/07/2025 | VJC | 94 | 104-108 | 85 | 127.5 | 28/07/2025 | 35.64% |
| 6 | 09/05/2025 | VCB | 56.6 | 62-65 | 54 | 62.5 | 08/08/2025 | 10.42% |
| 7 | 08/07/2025 | DCM | 33.7 | 37-39 | 32 | 39.4 | 08/08/2025 | 16.91% |
| 8 | 04/09/2025 | NKG | 17 | 18-21 | 15 | 20.2 | 12/09/2025 | 18.82% |
| 9 | 30/09/2025 | AGR | 17.1 | 19-20 | 15.3 | 18.2 | 07/10/2025 | 6.43% |
| 10 | 12/11/2025 | VCI | 36.5 | 44-45 | 33 | 33 | 12/12/2025 | -9.59% |
| 11 | 20/08/2025 | BCM | 69 | 82-85 | 62.1 | 62.1 | 18/12/2025 | -10.00% |



Thị trường thế giới

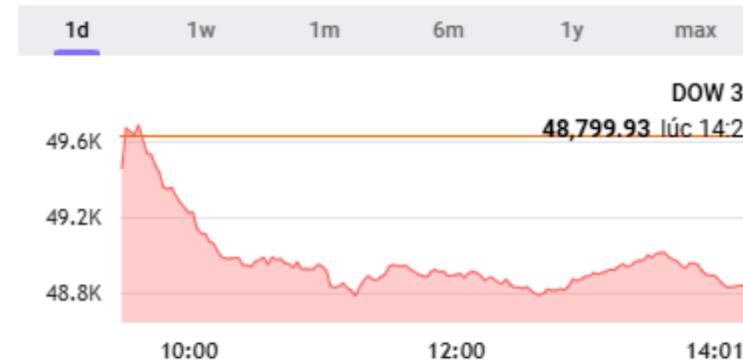
- **Dow Jones "bốc hơi" hơn 800 điểm giữa lo ngại về thuế quan và AI.** Chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 821.91 điểm, tương đương 1.66%, xuống 48,804.06 điểm. Nasdaq Composite mất 1.13% còn 22,627.27 điểm, trong khi S&P 500 giảm 1.04% xuống 6,837.75 điểm, khiến chỉ số này quay trở lại trạng thái giảm trong năm 2026.
- **EU và Trung Quốc phản ứng khi Mỹ nâng thuế sau phán quyết Tòa án Tối cao.** Sau phán quyết của Tòa án Tối cao Mỹ, Washington nâng thuế nhập khẩu toàn cầu từ 10% lên 15%, làm gia tăng căng thẳng thương mại. EU yêu cầu Mỹ tôn trọng thỏa thuận năm 2025 và làm rõ định hướng tiếp theo, trong khi Trung Quốc chỉ trích động thái này là đơn phương và trái quy tắc quốc tế. Diễn biến cho thấy rủi ro bất ổn thương mại toàn cầu tiếp tục gia tăng.

Thị trường trong nước

- **Lãi suất vay mua nhà tăng mạnh.** Lãi suất vay mua nhà tại nhiều ngân hàng Việt Nam đang tăng mạnh, kéo mặt bằng chung từ 6–8%/năm lên khoảng 12–14%/năm trong thời gian ngắn. Các ngân hàng quốc doanh như Vietcombank, VietinBank, BIDV đều điều chỉnh lãi suất lên mức cao hơn trước, thậm chí ngang ngửa hoặc vượt mức ở ngân hàng tư nhân. Mức tăng này phản ánh chi phí vốn cao hơn và nỗ lực nắn dòng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời tạo áp lực trả nợ lớn hơn cho người vay.
- **Tỷ giá USD/VND: Thị trường chợ đen tăng vọt.** Tỷ giá USD/VND ngày 23/2/2026 tại thị trường “chợ đen” tăng vọt, ghi nhận mức khoảng 26.570 – 26.710 đồng/USD, cao hơn đáng kể so với phiên trước đó. Trong khi đó, tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá biến động nhẹ với mức mua/bán phổ biến quanh 25.760 – 26.170 đồng/USD ở một số ngân hàng lớn như Vietcombank và BIDV, cho thấy sự phân hóa giữa thị trường chính thức và tự do. Diễn biến này phản ánh nhu cầu USD trên thị trường tự do tăng sau kỳ nghỉ lễ, trong khi kênh ngân hàng điều chỉnh thận trọng hơn.

Thị trường hàng hóa

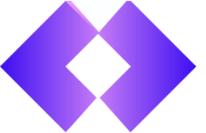
- **Vàng tương lai tăng gần 3% và vượt 5,200 USD.** Giá vàng tăng hơn 2% lên mức cao nhất trong ba tuần trong ngày 23/02, khi nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng trước bất định liên quan đến kế hoạch thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Vàng giao ngay tăng 2% lên 5,206.39 USD/oz, sau khi chạm mức cao nhất kể từ ngày 30/01 trong phiên. Kim loại quý này từng lập đỉnh kỷ lục 5,594.82 USD/oz vào ngày 29/01. Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 4 chốt phiên tăng 2.8% lên 5,225.60 USD/oz. Trong ngày 23/02, ông Trump tiếp tục chỉ trích phán quyết của Tòa án Tối cao bác bỏ kế hoạch thuế quan của ông. Trước đó, ông tuyên bố sẽ nâng mức thuế tạm thời đối với toàn bộ hàng nhập khẩu vào Mỹ từ 10% lên 15%, mức tối đa được luật cho phép.



| | | | |
|---------------------|-----------|------------------|---|
| 🇺🇸 Dow 30 | 48,821.54 | -804.43 / -1.62% | 🕒 |
| 🇺🇸 Dow 30 Futures | 48,816.40 | -809.60 / -1.63% | 🕒 |
| 🇺🇸 Nasdaq Futures | 24,673.20 | -339.40 / -1.36% | 🕒 |
| 🇺🇸 S&P 500 Futures | 6,833.20 | -76.30 / -1.1% | 🕒 |
| 🇯🇵 Nikkei 225 | 56,825.70 | -642.13 / -1.12% | 🕒 |
| 🇨🇳 Shanghai | 4,082.07 | -51.95 / -1.26% | 🕒 |
| 🇸🇰 Hang Seng | 27,081.91 | +668.56 / +2.53% | 🕒 |
| 🇰🇷 KOSPI | 5,846.09 | +37.56 / +0.65% | 🕒 |
| 🇬🇧 FTSE 100 | 10,684.74 | -2.15 / -0.02% | 🕒 |
| 🇬🇧 FTSE 100 Futures | 10,668.80 | +21.80 / +0.2% | 🕒 |



| | | |
|---------------|----------|------------------|
| XAU/USD | 5,213.49 | +109.15 / +2.14% |
| Gold | 5,233.59 | +152.69 / +3.01% |
| Copper | 5.8520 | -0.0475 / -0.81% |
| Brent Oil | 71.100 | -0.200 / -0.28% |
| London Sugar | 406.60 | +3.30 / +0.82% |
| Silver | 87.610 | +5.267 / +6.4% |
| Crude Oil WTI | 66.320 | -0.160 / -0.24% |
| Platinum | 2,164.35 | -11.65 / -0.54% |
| London Coffee | 3,562.00 | -29.00 / -0.81% |
| US Wheat | 573.75 | -6.25 / -1.08% |
| US Corn | 440.63 | +1.63 / +0.37% |



CMG: CMC tăng tốc chuyển đổi AI trong năm 2026.

- Tập đoàn CMC đặt mục tiêu tăng tốc chuyển đổi AI trong năm 2026, coi đây là động lực tăng trưởng chiến lược. Doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số với các dự án trọng điểm như CMC Hyperscale DC và tổ hợp tại Hòa Lạc nhằm nâng cao năng lực dữ liệu, điện toán đám mây và an ninh mạng. CMC đồng thời mở rộng hiện diện quốc tế, triển khai chiến lược “AI-X” gắn với định hướng Go Global. Nền tảng tài chính tích cực năm 2025 được xem là bộ phận quan trọng cho tham vọng bứt phá và vươn tầm toàn cầu trong giai đoạn tới.

VIX: Chứng khoán VIX chốt quyền mua cổ phiếu giá 12.000 đồng.

- CTCP Chứng khoán VIX vừa công bố chốt quyền mua cổ phiếu phát hành thêm với giá ưu đãi 12.000 đ/cp, theo tỷ lệ 10:6 — tức cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được mua 6 cổ phiếu mới. Đợt phát hành gần 918,8 triệu cổ phiếu này nhằm tăng vốn lên 24.502 tỷ đồng, dự kiến huy động hơn 11.026 tỷ đồng để tăng vốn cho tự doanh, cho vay ký quỹ và góp vốn vào công ty sàn giao dịch tài sản mã hóa.

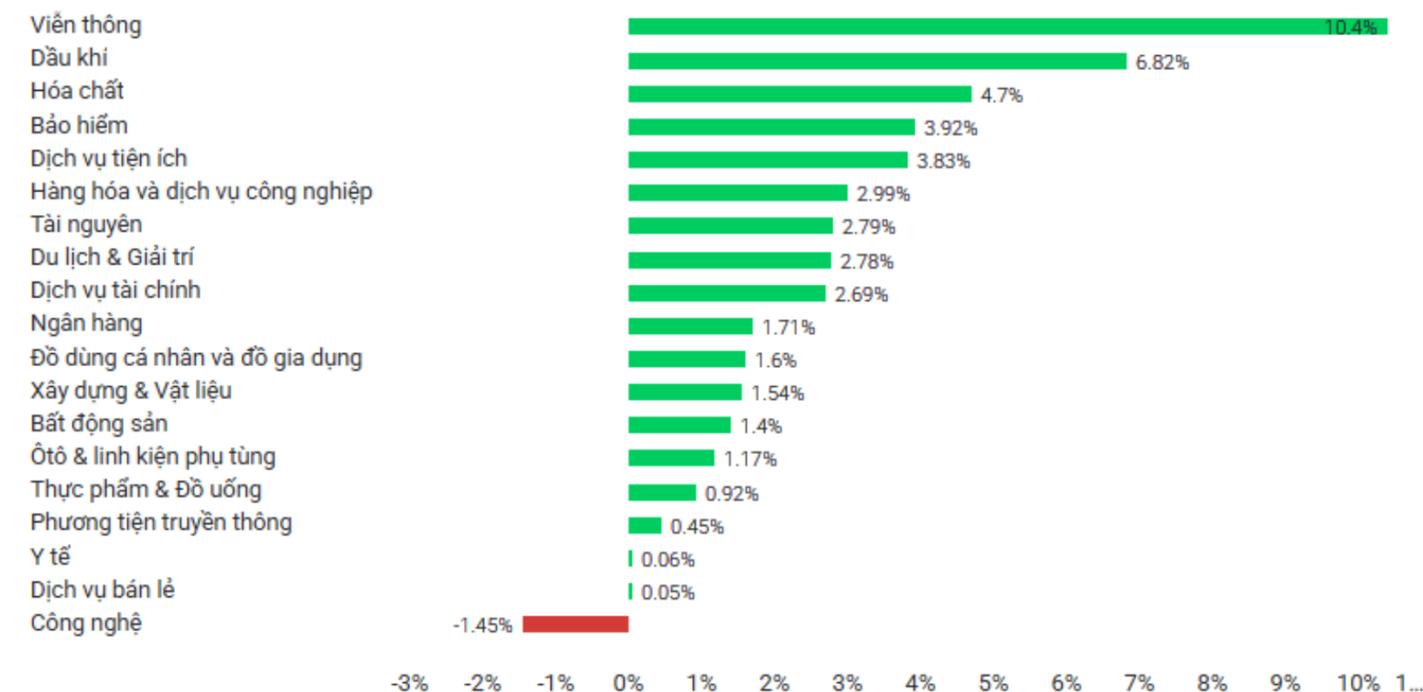
KDH: VinaCapital chỉ mua vào 17% lượng cổ phiếu KDH đã đăng ký.

- Quỹ VOF Investment Limited thuộc VinaCapital chỉ mua 1,7 triệu cổ phiếu KDH trong tổng 10 triệu cổ phiếu đã đăng ký, tương ứng 17% khối lượng dự kiến, do điều kiện thị trường chưa thuận lợi. Giao dịch được thực hiện từ 20/1 đến 13/2/2026. Sau thương vụ, quỹ này nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền lên khoảng 0,1515% vốn điều lệ, chính thức trở thành cổ đông của doanh nghiệp. Động thái cho thấy sự thận trọng trong giải ngân nhưng vẫn duy trì sự hiện diện tại doanh nghiệp bất động sản này.

MWG: Thế giới Di động mất cổ đông lớn.

- Dragon Capital đã bán hơn 1,84 triệu cổ phiếu MWG, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu xuống 4,96% và không còn là cổ đông lớn tại Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động từ ngày 9/2/2026. Giao dịch có sự tham gia của nhiều quỹ thành viên trong hệ sinh thái Dragon Capital. Động thái diễn ra trong bối cảnh doanh nghiệp đang tái cấu trúc và điều chỉnh vốn điều lệ sau các hoạt động mua cổ phiếu quỹ. Việc thoái vị thế cổ đông lớn thu hút sự chú ý của thị trường đối với diễn biến cổ phiếu MWG thời gian tới.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

| Mã CK | Giá | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|--------|--------------|-------------------|-------|-------|----------------|-------------------|
| GAS | 108.70 | 7.10 (6.99%) | 103.18 | PMG | 7.60 | -0.50 (-6.17%) | 0.04 |
| FMC | 41.35 | 2.70 (6.99%) | 5.88 | VTB | 16.00 | -0.70 (-4.19%) | 0.31 |
| BVH | 81.30 | 5.30 (6.97%) | 66.91 | CCL | 5.80 | -0.20 (-3.33%) | 1.55 |
| TNT | 9.37 | 0.61 (6.96%) | 4.71 | DAT | 8.72 | -0.28 (-3.11%) | 0.03 |
| VTP | 109.10 | 7.10 (6.96%) | 58.85 | TCR | 2.90 | -0.09 (-3.01%) | 0.01 |



MSCI – Hoàn tất tái cơ cấu danh mục ETF, ngày 26/02/2026.

- Các quỹ ETF tham chiếu MSCI chính thức hoàn tất quá trình tái cơ cấu danh mục, bao gồm việc điều chỉnh tỷ trọng, thêm mới hoặc loại bỏ một số cổ phiếu trong rổ chỉ số liên quan đến thị trường Việt Nam. Hoạt động này phản ánh sự dịch chuyển dòng vốn ngoại thông qua các quỹ đầu tư thụ động, đặc biệt là ETF. Việc hoàn tất tái cơ cấu thường tạo ra biến động đáng chú ý về thanh khoản và giá ở các cổ phiếu nằm trong diện điều chỉnh, từ đó ảnh hưởng nhất định đến diễn biến ngắn hạn của thị trường chung.

Công bố Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) – Việt Nam – 03/03/2026.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (Purchasing Managers’ Index – PMI) của Việt Nam là chỉ báo sớm phản ánh mức độ mở rộng hoặc thu hẹp của lĩnh vực sản xuất thông qua khảo sát các nhà quản lý thu mua tại doanh nghiệp. Chỉ số này thể hiện xu hướng về đơn hàng mới, sản lượng, việc làm, chi phí đầu vào và kỳ vọng kinh doanh trong thời gian tới. Việc công bố PMI giúp nhà đầu tư đánh giá sức khỏe của khu vực sản xuất – động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Châu Âu – 25/02/2026.

- CPI là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tại khu vực Châu Âu, qua đó thể hiện xu hướng lạm phát của nền kinh tế. Dữ liệu được công bố giúp thị trường đánh giá áp lực chi phí sinh hoạt, sức mua của người tiêu dùng cũng như triển vọng tăng trưởng trong ngắn hạn. Diễn biến CPI có tác động lớn đến kỳ vọng về chính sách tiền tệ và định hướng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB).

Chỉ số giá PCE – Mỹ – 26/02/2026.

- Chỉ số giá PCE (Personal Consumption Expenditures Price Index) là thước đo lạm phát quan trọng phản ánh mức độ thay đổi giá của hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng tại Mỹ chi trả. Đây là chỉ số được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đặc biệt theo dõi trong quá trình hoạch định chính sách tiền tệ. Diễn biến của PCE cho thấy áp lực lạm phát cơ bản trong nền kinh tế, từ đó tác động trực tiếp đến kỳ vọng lãi suất, chi phí vốn và tâm lý nhà đầu tư trên thị trường tài chính.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ | Ngày TH | Nội dung sự kiện |
|-----|-------|-------|------------|----------|---|
| 1 | VC7 | HNX | 23/01/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 2 | TTD | UPCoM | 23/01/26 | 03/02/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 3 | TNG | HNX | 23/01/26 | 10/02/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 4 | PHN | HNX | 23/01/26 | 06/02/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| 5 | VPR | UPCoM | 23/01/26 | | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1 |
| 6 | CDP | UPCoM | 23/01/26 | 25/02/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| 7 | QTP | UPCoM | 26/01/26 | 12/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 8 | TMS | HOSE | 26/01/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2 |
| 9 | TMS | HOSE | 26/01/26 | | Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi |
| 10 | DPH | UPCoM | 27/01/26 | 06/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP |
| 11 | ITD | HOSE | 30/01/26 | 12/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 12 | SEB | HNX | 02/02/26 | 10/02/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP |
| 13 | VGT | UPCoM | 03/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP |
| 14 | BWE | HOSE | 03/02/26 | 20/05/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP |
| 15 | BIG | UPCoM | 04/02/26 | | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm |
| 16 | GVT | UPCoM | 04/02/26 | 05/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP |
| 17 | CLC | HOSE | 05/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| 18 | HCM | HOSE | 05/02/26 | 10/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP |
| 19 | PAI | UPCoM | 05/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| 20 | BAB | HNX | 06/02/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68 |
| 21 | FCM | HOSE | 09/02/26 | 12/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP |
| 22 | DAE | HNX | 11/02/26 | 03/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| 23 | DHN | UPCoM | 11/02/26 | 06/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 24 | USD | UPCoM | 11/02/26 | 27/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP |
| 25 | VSH | HOSE | 13/02/26 | 10/04/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| 26 | EBS | HNX | 13/02/26 | 28/04/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP |
| 27 | HPD | UPCoM | 24/02/26 | 05/03/26 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 28 | LSS | HOSE | 25/02/26 | 19/06/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |
| 29 | LSS | HOSE | 25/02/26 | | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5 |
| 30 | SDC | HNX | 19/03/26 | 20/04/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP |



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009